

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số 123 /2025/DS-PT

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất
rừng phòng hộ”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà, ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh AG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 4 năm
2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng phòng hộ”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025
của Tòa án nhân dân thị xã TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 100/2025/QĐXX-PT
ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh V, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: số 380, Quốc lộ 91, khu vực Thới H 1, phường Thới Th, quận
TN, thành phố CT;

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1951; (ĐT: 035.472.669)

Nơi cư trú: tổ 13, ấp Mỹ Kh, phường Mỹ HH, thành phố Lx, tỉnh AG;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh AG;

Địa chỉ trụ sở: ấp Tân H, xã Tân L, thị xã TB, tỉnh AG;

3.2. Ông Lê Thanh Tr, sinh năm 1982;

3.3. Bà Nguyễn Thị Thu V1, sinh năm 1960;

Cùng nơi cư trú: Tổ 02, ấp TT, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG.

Do có kháng cáo của ông Lê Văn Ng là bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phan Thanh V trình bày:

Năm 2009, ông nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn Ng phần đất diện tích 0,1 ha (1.000m²) đất trồng cây sao tại khu vực Núi C, thuộc lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9 với số tiền 200.000.000 đồng và được làm thủ tục chuyển khoán theo Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số 2331CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG; ông đã thanh toán xong cho ông Ng và quản lý diện tích đất trên từ năm 2009 đến nay.

Ngày 28/02/2022, ông phát hiện ông Ng lén lút sang nhượng quyền trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng diện tích 0,1 ha, thuộc lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9 cho người khác nên ông ngăn cản. Khi đó, ông có nhờ Ban Quản lý Dự án Trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới và cắm các trụ mốc ranh giới.

Đến giữa tháng 5/2024, ông Ng có hành vi đập phá 06 trụ mốc ranh của ông, dùng nước sơn vẽ lên ranh giới rồi tiếp tục kêu người để sang nhượng. Sự việc ông có trình báo Ủy ban nhân dân xã An H, thị xã TB giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành.

Do đó, ông Phan Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định:

Diện tích 0,1 ha, đất trồng cây sao, thuộc lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9, theo Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số 2331CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp năm 2009 cho ông Phan Thanh V; đất tọa lạc khu vực Núi Cẩm, thị xã TB, tỉnh AG,

Buộc ông Lê Văn Ng chấm dứt các hành vi cản trở trái pháp luật quyền trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ của ông Phan Thanh V tại lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9, diện tích 0,1 ha theo Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số 2331CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp năm 2009 cho ông (theo kết quả đo đạc thực tế là 743,9m²).

Theo đơn lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Ng trình bày:

Năm 2009, ông cùng vợ (Nguyễn Thị Thu V1) có sang nhượng cho ông Phan Thanh V diện tích 0,1 ha đất trồng cây sao tại khu vực Núi Cẩm, thuộc lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9 với số tiền 200.000.000 đồng, đã nhận đủ số tiền

200.000.000 đồng do ông V giao. Sau khi sang nhượng, ông V có được Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG nhưng thực tế ông V không có trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng. Ông thừa nhận có cản trở không cho ông V canh tác trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng do ông V sử dụng không đúng diện tích ông đã sang nhượng cho ông V vào năm 2009; sau này ông V được cấp Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số 2332CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG năm 2009. Hiện ông còn phần đất diện tích 0,1 ha, tiểu khu 9, khoảnh 7, lô d9, năm trồng rừng năm 1993, loài cây keo lá tràm, theo Hợp đồng giao khoán số 226CK/HĐK do đứng tên ông.

Nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh AG trình bày:

Phần đất đang tranh chấp giữa ông Phan Thanh V và ông Lê Văn Ng theo hồ sơ giao khoán trồng – chăm sóc – bảo vệ rừng phòng hộ đồi núi huyện TB (nay là thị xã TB) của Ban quản lý trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG (Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG kiêm nhiệm) từ năm 1995 đến tháng 7/2018.

Đến tháng 7/2018 Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh AG trực tiếp quản lý theo Quyết định số 252/QĐ-SNN&PTNT Ngày 06/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh AG ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh AG. Vị trí giao khoán trồng – chăm sóc – bảo vệ rừng cho ông Lê Văn Ng theo Hợp đồng số 233/HĐK, tiểu khu 9, khoảnh 3, lô b9, diện tích 0,72 ha, năm trồng rừng 1995, loại cây trồng rừng: Sao/VCAQ, công thức kỹ thuật trồng rừng E2.

Đến năm 2009, ông Lê Văn Ng chuyển quyền nhận khoán trồng – chăm sóc – bảo vệ rừng phòng hộ đồi núi huyện (nay thị xã) TB, tỉnh AG cho ông Phan Thanh V theo Hợp đồng số 233.1CK/HĐK, tại tiểu khu 9, khoảnh 3, lô b9a, diện tích 0,1 ha, năm trồng rừng 1995, loại cây trồng rừng: Sao/VCAQ, công thức kỹ thuật trồng rừng E2 thuộc Núi Cẩm, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG.

Việc chênh lệch diện tích giao khoán 1.000m² và diện tích đo đạc thực tế 743,9m² là do năm 1995 Nghành Lâm nghiệp thực hiện đo đạc trồng rừng bằng thủ công, nên có sự chênh lệch do sai số và độ dốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V1 trình bày

Bà và ông Lê Văn Ng trước đây là vợ chồng và ly hôn vào Ngày 11/9/2015. Khi ly hôn có thỏa thuận bà được quyền sở hữu diện tích đất trồng rừng 0,62 ha thuộc lô 9, khoảnh 3, tiểu khu 9 tọa lạc tại ấp TT, xã An H, theo hợp đồng giao khoán trồng rừng số 233.1CK/HĐK.

Đến năm 2016 ông Ng thực hiện chuyển quyền giao khoán cho bà và được Ban Quản lý Dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp sổ vào ngày 22/8/2016, sau đó bà cho con bà Lê Thanh Tr cất nhà cấp 4 trên phần đất của được giao khoán. Phần diện tích đất của ông Phan Thanh V là trước đây do bà và ông Lê Văn Ng cùng thống nhất chuyển quyền giao khoán cho ông V vào năm 2009, hiện nay phần đất này giáp ranh với nhà con trai bà là Lê Thanh Trường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Tr trình bày

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu V1. Trước đây năm 2009 cha ông là Lê Văn Ng có chuyển quyền giao khoán rừng phòng hộ diện tích 0,1 ha cho ông Phan Thanh V, ông V được cấp sổ giao khoán trồng rừng, phần đất của ông V giáp ranh căn nhà ông đang sinh sống.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V

[1.1] Xác định diện tích 743,9 m² đất rừng phòng hộ (trồng cây Sao) thuộc Lô b9a, Khoảnh 3, Tiểu khu 9 theo Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số: 2331CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án Trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG cấp Ngày 30/12/2009 cho ông Phan Thanh V, tọa lạc tại Núi cấm, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG thuộc quyền nhận khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng của ông Phan Thanh V.

[1.2] Buộc ông Lê Văn Ng phải chấm dứt hành vi cản trở quyền trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ của ông Phan Thanh V tại diện tích 743,9 m² đất rừng phòng hộ thuộc Lô b9a, Khoảnh 3, Tiểu khu 9 theo hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số: 2331 CK/HĐK của Ban Quản lý Dự án Trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, bị đơn Lê Văn Ng kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh AG căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Ng. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB; ông Ng được miễn án phí dân sự phúc thẩm do người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn Ng nộp đơn kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn luật định. Người cao tuổi có đơn xin miễn đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

Về nội dung: vụ án liên quan tranh chấp quyền sử dụng đất rừng phòng hộ. Nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án công nhận quyền trông – chăm sóc – bảo vệ đất rừng phòng hộ đối với thửa đất được giao khoán. Bị đơn không đồng ý và cho rằng nguyên đơn sử dụng sai phần đất được giao khoán.

Nguyên đơn Phan Thanh V trình bày là ông có nhận chuyển nhượng đất rừng phòng hộ thuộc lô b9a, khoảnh 3, tiểu khu 9 tọa lạc tại núi C, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG từ ông Lê Văn Ng vào năm 2009 với giá 200.000.000 đồng. Sau đó ông được giao khoán thửa đất trên theo Hồ sơ giao khoán trông – chăm sóc – bảo vệ từng phòng hộ tỉnh AG số 2331/CK/HĐK do Ban quản lý dự án trông rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp.

Ngày 28/02/2022, ông phát hiện ông Ng chuyển nhượng thửa đất trên cho người khác nên ông yêu cầu Ban quản lý dự án trông rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG xác định lại mốc ranh và ông Ng tiếp tục phá hủy các mốc ranh nêu trên. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án công nhận quyền trông – chăm sóc – bảo vệ từng phòng hộ đối với thửa đất trên cho ông. Bị đơn Lê Văn Ng cho rằng ông V nhận đất được giao khoán nhưng lại không canh tác và đã sử dụng sai phần đất được giao khoán nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Lê Văn Ng: kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị

xã TB, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB.

Hội đồng xét xử nhận thấy: thửa đất mà các đương sự được giao khoán, ông Phan Thanh V được giao khoán 0,1ha đất thuộc tiểu khu 9 theo hồ sơ giao khoán trồng – chăm sóc – bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số 2331CK/HĐK Ngày 30/12/2009 do Ban quản lý dự án trồng rừng Phòng hộ - đặc dụng tỉnh AG cấp năm 2009; còn đất của ông Lê Văn Ng thuộc tiểu khu 10, diện tích 2,25ha; tiểu khu 11, diện tích 1,73ha theo QĐ số 109, Ngày 11/9/2015 của Tòa án huyện TB về công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ng với bà Nguyễn Thị Thu V1; trong khi thửa đất đang tranh chấp do ông V quản lý sử dụng là một thửa đất khác; vì vậy, căn cứ vào hồ sơ giao khoán, ông V có toàn quyền trồng – chăm sóc – bảo vệ rừng phòng hộ và ông Lê Văn Ng không được quyền ngăn cản ông V thực hiện quyền này theo quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm tuyên xử xử chấp nhận khởi kiện của ông V; buộc ông Ng chấm dứt hành vi cản trở ông V sử dụng đất là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Ng còn cho rằng căn cứ vào công văn số 09/BQLRPHDD- THBVR Ngày 11/01/2023 về việc trả lời xin xác nhận của ông Ng. Căn cứ vì Quyết định số 109, Ngày 11/9/2015 của Tòa án huyện TB đã có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Văn Ng cho rằng ông V sử dụng sai thửa đất và có hành vi lấn chiếm đất của ông nhưng ông Ng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh nên kháng cáo ông Lê Văn Ng không có căn cứ để xét khác.

Ông Ng kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Ng giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ theo, điểm d, khoản 1, Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Lê Văn Ng

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã TB

Căn cứ vào Điều 158, Điều 164 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 11 và Điều 26 Luật đất đai năm 2024; Điều 59 Luật bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh V;

1. Xác định diện tích 743,9 m² đất rừng phòng hộ (trồng cây Sao) thuộc Lô b9a, Khoảnh 3, Tiểu khu 9 theo Hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số: 2331CK/HĐK do Ban Quản lý Dự án Trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG cấp Ngày 30/12/2009 cho ông Phan Thanh V, tọa lạc tại Núi cấm, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG thuộc quyền nhận khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng của ông Phan Thanh V.

2. Buộc ông Lê Văn Ng phải chấm dứt hành vi cản trở quyền trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ của ông Phan Thanh V tại diện tích 743,9 m² đất rừng phòng hộ thuộc Lô b9a, Khoảnh 3, Tiểu khu 9 theo hồ sơ giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng phòng hộ tỉnh AG số: 2331 CK/HĐK của Ban Quản lý Dự án Trồng rừng Phòng hộ - Đặc dụng tỉnh AG.

Về án phí:

- Buộc ông Lê Văn Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Về án phí dân sự phúc thẩm do ông Lê Văn Ng là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

- Ông Phan Thanh V được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0011008 Ngày 05 thán 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TB.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngý tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án)

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND tỉnh AG;
- TAND Huyện;
- THADS Huyện;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Minh Lễ